



Vào ngày 17-8-1945, hàng chục ngàn người tham gia cuộc mít tinh lớn tại quảng trường Nhà hát thành phố ở Hà Nội, Ảnh: TL

Cách mạng tháng Tám và bước phát triển của nền giáo dục mới

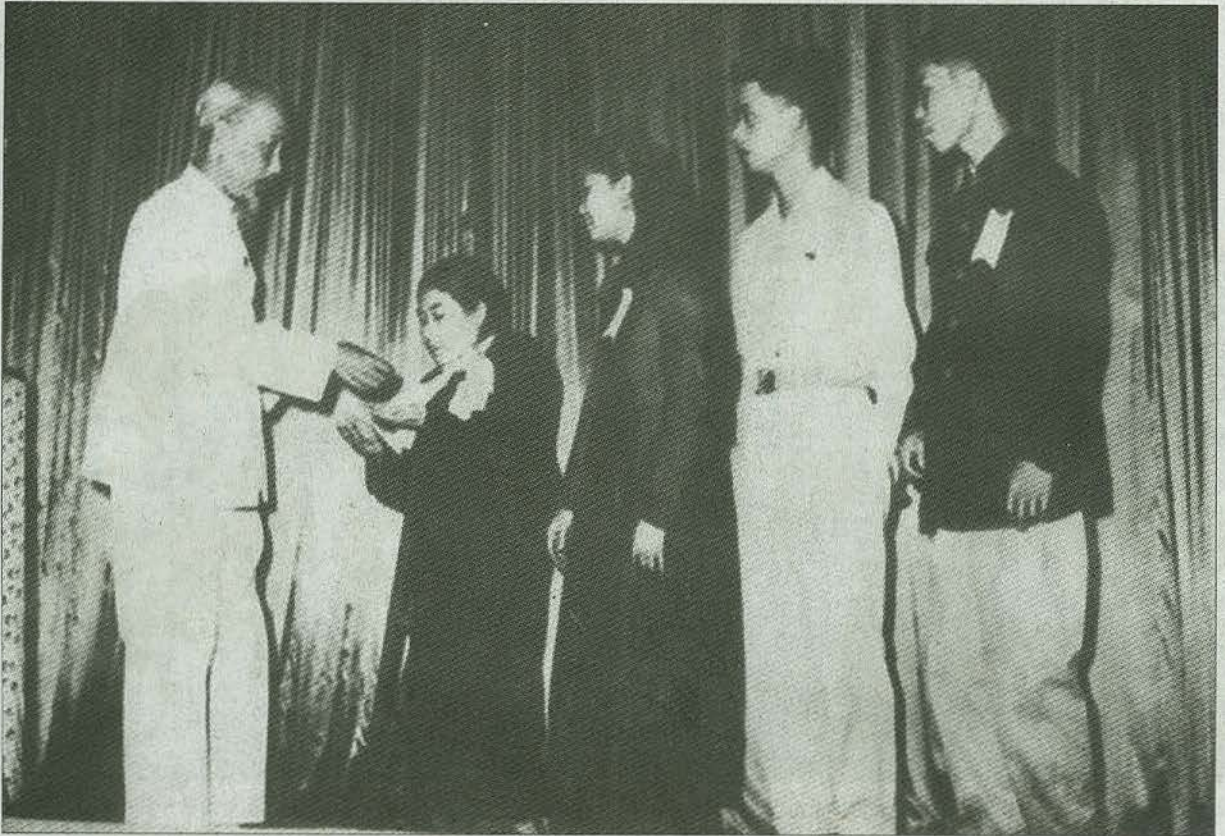
PGS TS. NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH

*Cái thuở ban đầu dân quốc ấy,
Ngàn năm chưa dễ mấy ai quên!
(Xuân Diệu)*

Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đập tan ách thống trị tàn bạo gần một thế kỷ của thực dân Pháp và giải phóng toàn dân tộc vươn tới cuộc sống mới chưa được bao lâu, thì giặc Pháp vội vàng gây chiến với âm mưu đặt lại nền

đô hộ lâu dài. Ngay lúc bấy giờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên ba nhiệm vụ chiến lược quan trọng là chống “giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt”. Từ trong bản Tuyên ngôn độc lập, bên cạnh việc tố cáo tội ác bóc lột thậm tệ của giai cấp thống trị Pháp

- Nhật dẫn đến hai triệu người chết đói năm 1945 khủng khiếp, là số phận 90% nhân dân lao động mù chữ, là số “nhà tù nhiều hơn trường học”. Một lần khác, Hồ Chủ tịch lại nhấn mạnh “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Niềm khát vọng cháy bỏng



Ngày 19-3-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng huy hiệu Bình dân học vụ cho các chiến sĩ diệt dốt có thành tích xuất sắc, Ảnh: TL

☞ của Người về sau được bộc lộ chân thành, cụ thể trong lúc phát biểu trước các cử tri Hà Nội ngày 16-4-1960: “*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc. là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*”

Chống giặc dốt phải gắn liền với việc tổ chức các lớp học chống nạn mù chữ trở thành một nhiệm vụ to lớn song song với chống giặc ngoại xâm và chống giặc đói. Kỷ nguyên mới về giáo dục được bắt đầu từ sau cuộc cách

mạng đã là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp giải phóng dân tộc giành độc lập tự do. Trước hết, Tiếng Việt - linh hồn của dân tộc - được sử dụng xuyên suốt trong nhà trường từ *Tiểu học đến Đại học* và trong các công văn, chỉ thị hành chính toàn quốc. Đây là bước ngoặt quan trọng nhất mở ra chân trời xán lạn cho một nền giáo dục mới - nền giáo dục cách mạng. Nếu như trước đây ở trường *Tiểu học*, các học sinh đã phải chào cờ nước Pháp, hát bài quốc ca Pháp *La Marseillaise* và còn phải cúi

đầu học thuộc lòng bài lịch sử lạ lùng qua tiếng Pháp “*Tổ tiên ta là người Gôloa*”, thì giờ đây giữa bầu trời tự do, lớp trẻ đến trường sung sướng tự hào ngẩng cao đầu chào lá cờ đỏ sao vàng và cất cao tiếng hát bài Tiến quân ca: “*Đoàn quân Việt Nam đi - Sao vàng pháp phớt*”.

Nhiều trường *Tiểu học* và *Phổ thông cơ sở* được mở ra để đón nhận lớp thiếu nhi vừa lớn lên sau cách mạng. Nếu như trước 1945, ở đồng bằng mỗi tổng gồm năm sáu xã mới có một trường *Tiểu học bán cấp* và toàn huyện chỉ ☞



Một lớp học trong kháng chiến, Ảnh: TL

một trường *Tiểu học toàn cấp*, thì sau cách mạng hầu hết các xã đều mở trường Tiểu học. Trước đây, ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, miền đất ham học nhất chỉ có một trường *Trung học (PTCS)* công lập ở thành phố Vinh cùng ba trường tư thục, thì ngay ngày 15-10-1945, Ủy ban Hành chính tỉnh và Ty Giáo dục Hà Tĩnh đã quyết định khai giảng hai trường THCS Trần Phú ở thị trấn huyện Đức Thọ và trường THCS Phan Đình Phùng ở huyện Thạch Hà, mỗi trường có đến 200 học sinh và đến

năm 1948, hai trường nhập làm một trường quốc lập mang tên *Phan Đình Phùng*, rồi nâng cấp thành trường *Phổ thông Trung học (=chuyên khoa Tú tài)* cùng phát triển song song với trường PTHH Huỳnh Thúc Kháng ở tỉnh Nghệ An và trường PTHH Lam Sơn Thanh Hóa giữa thời kỳ kháng chiến chống Pháp quyết liệt nhất. Tất cả đều được học miễn phí. Cùng ở thời kỳ này tính đến 1952, chỉ riêng tỉnh Hà Tĩnh đã có gần 20 trường *Phổ thông cơ sở* quốc lập và dân lập. Học sinh

dân lập có đóng một ít học phí. Quả là một thành tích giáo dục đáng quý được bắt nguồn và phát triển từ cuộc Cách mạng tháng Tám. Cụ thể là đến năm 1995, theo thống kê của Sở Khoa học Hà Tĩnh thì khóa đầu tiên của trường THCS Trần Phú đã có 9/200 cựu học sinh được Nhà nước phong học hàm Phó Giáo sư và Giáo sư. Cũng cần lưu ý thêm, sở dĩ đạt được như vậy là bởi Nghệ Tĩnh có sẵn một đội ngũ trí thức bậc cao đủ trình độ, tình nguyện đảm trách vai trò thầy giáo ở các trường mới lập sau cách

mạng và hai tỉnh này không bị Pháp chiếm đóng. Ngay cả ở ba tỉnh Bình-Trị-Thiên, cuộc kháng chiến chống Pháp đang diễn ra hết sức ác liệt, nhưng các trường Tiểu học và Trung học vẫn được mở rộng ở vùng núi tự do, hoặc gửi ra Nghệ Tĩnh học.

Ở bậc cao hơn, rời khỏi Hà Nội, trường *Cao đẳng Mỹ thuật* do họa sĩ Tô Ngọc Vân làm Hiệu trưởng sơ tán lên Phú Thọ vẫn tiếp tục tuyển sinh. Giữa thủ đô gió ngàn Việt Bắc, bên cạnh trường *Cao đẳng Giao thông* là trường *đại học Y - Dược* do giáo sư Hồ Đắc Di làm Hiệu trưởng vẫn phát triển và các bác sĩ tương lai đã cùng giáo sư Tôn Thất Tùng với nhiều bác sĩ khác lên đường phục vụ chiến dịch Điện Biên đây hiệu quả. Ở Thanh Hóa trường *Trung cấp y tế* do bác sĩ Hoàng Đình Cầu làm Hiệu trưởng và trường *Dự bị Đại học* do hai giáo sư Trần Văn Giàu và Đặng Thai Mai đồng Giám đốc đã tập hợp hàng trăm sinh viên từ các tỉnh Thanh Nghệ Tĩnh, kể cả vùng bị địch tạm chiếm ở khu Ba. Điều nổi bật nhất là tuy các các ngôi trường từ phổ thông đến đại học ấy chỉ mới được xây dựng khiêm tốn bằng tranh tre nứa lá, hoặc học nhờ



ở các đình làng, các nhà dân, nhưng đó là nguồn đóng góp nhân lực to lớn có trình độ khoa học cơ bản kịp thời phục vụ cuộc kháng chiến và xây dựng trên nhiều lĩnh vực.

Hơn nữa, sau chiến thắng Điện Biên, hòa bình được lập lại trên miền Bắc, vào năm 1956, Nhà nước mở thêm năm trường đại học ở thủ đô thì số sinh viên từ các vùng nông thôn miền Bắc, kể cả miền núi, cộng thêm con em miền Nam tập kết đã sẵn sàng đủ trình độ bước vào các trường đại học, mở ra con đường rộng thênh thang cho nền khoa học tương lai của nước nhà, mà trước Cách mạng tháng Tám lớp trẻ nằm mơ cũng không hình dung nổi.

Song song với bước phát

triển của hệ thống giáo dục chính quy thì không thể không nói đến ý nghĩa rộng lớn của sự nghiệp “*chống giặc đói*”, chống nạn mù chữ. Ngành Bình dân học vụ được tổ chức phổ cập từ Trung ương đến tận các xã thôn, nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ cấp bách này với khẩu hiệu “*Người biết chữ dạy người chưa biết chữ*”. Đêm đêm, sau lũy tre làng khắp các thôn xóm ánh đèn le lói dẫn người người cắp sách đến các lớp học *i-tờ*, kể cả vùng chiến tranh ác liệt như các tỉnh Bình Trị Thiên khói lửa và vùng sâu Đồng Tháp Mười - Nam Bộ. Giáo sư Hoàng Xuân Nhị - một Việt kiều yêu nước từ Pháp về tham gia kháng chiến được giao phụ trách ngành *văn hóa giáo dục Nam bộ*,

qua hồi ký ghi lại là ông từng đi đến nhiều vùng giáp ranh vận động mở các lớp học bình dân ngay trong tiếng pháo địch.

Trên khắp mọi miền đất nước, các lớp học được đặt tại các trụ sở thôn xóm, các nhà thờ họ, các đình chùa và các nhà dân. Học viên không phân biệt già trẻ trai gái, kể cả các cụ già sáu bảy mươi tuổi đến các em gái tám tuổi cũng lẻo đẻo cầm đèn đóm theo bố mẹ đánh vắn i-tờ. Họ đều là lớp người lao động nông dân, công nhân, thợ thủ công, buôn bán nhỏ, ban ngày phải lo làm ăn sinh sống không có điều kiện cấp sách đến trường. Ngoài việc động viên khuyến khích người đi học, nhiều địa phương còn thi đua đặt giải thưởng cho những ai học giỏi. Các giáo viên tích cực dạy học không lương được tặng danh hiệu “chiến sĩ diệt dốt”. Một số xã ở tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An còn nêu ra định mức thi đua cao, nên tại các phiên chợ buổi sáng các “công chống mù” được đặt ra bằng một sợi dây thừng: - ai không đọc được không vào chợ, nhằm mục đích phổ cập thật nhanh chóng việc xóa nạn mù chữ. Tôi từng làm giáo viên vào các kỳ nghỉ hè lúc đang học lớp Bảy; đến

nay hơn 70 năm trôi qua, mỗi khi nhớ lại việc dạy Bình dân học vụ cùng các “thầy giáo trẻ” kiểm tra tại phiên chợ trong xã, tôi vẫn còn cảm thấy vui vui buồn cười, vừa cảm thấy tự hào ngây ngô của một thời ấu trĩ. Song lúc bấy giờ phong trào diệt dốt phát triển mạnh mẽ và đạt hiệu quả thật đáng khích lệ. Hàng triệu người lao động vùng tự do đã biết đọc, biết viết, biết bốn phép tính, đọc được các thông báo đơn giản. Thật thú vị! Có thể khẳng định ngành Bình dân học vụ đã đạt nhiều thành tích rực rỡ chưa từng có trên quá trình phát triển văn hóa - giáo dục dưới chế độ Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Năm tháng qua đi, đông đảo người lao động cùng nhau thi đua chống nạn mù chữ đạt được phổ cập Tiểu học và hầu hết các thôn xã miền đồng bằng từ Bắc chí Nam dần dần từng bước cao hơn. Thật đáng tự hào!

Đã hơn bảy mươi năm trôi qua, ngày nay đất nước đã được thống nhất, độc lập, tự do, nhân dân đã được ấm no, được học hành như Bác Hồ từng mong muốn. Biết bao chuyển biến mạnh mẽ trong ngành giáo dục, nhiều trường đại học đã được mở rộng trên mọi miền. mỗi năm có hàng

chục triệu học sinh cấp sách đến trường, hàng vạn bác sĩ, kỹ sư và thầy giáo rời đại học tỏa về muôn phương phục vụ nhân dân nâng cao trình độ trên mọi lĩnh vực sản xuất cũng như văn hóa. Giờ đây, bước vào thế kỷ XXI, đất nước ta đã đạt được khá nhiều thành tựu khoa học sánh vai cùng bè bạn năm châu, mà bước đi ban đầu đã được bắt nguồn từ cuộc Cách mạng tháng Tám. Hơn thế nữa, đã có khá nhiều nhà khoa học Việt Nam vươn tới đỉnh cao so với bạn bè thế giới, mà tiêu biểu nhất phải kể đến nhà toán học Ngô Bảo Châu, giáo sư vật lý Vũ Hà Văn, giáo sư nghệ sĩ âm nhạc Đặng Thái Sơn vv... Đúng là một bước tiến kỳ diệu! Tuy còn không ít mặt hạn chế, mà ngành Giáo dục cần phải cải cách nhanh chóng đáp ứng kịp thời sao cho đất nước vươn tới những tầm cao theo nhịp bước phát triển bão táp của khoa học quốc tế. Dù ở góc độ nào vẫn phải khẳng định rằng, nhờ có cuộc Cách mạng tháng Tám 1945, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Bác Hồ, toàn dân ta có thể tự hào về những thành tích vẻ vang cùng nhau sánh vai với bè bạn năm châu! ■

N.T.L